

Bản án số: 325/2017/HSST.

Ngày: 30/11/2017.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Vân

2. Bà Thái Thục Hiền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyên, Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 295/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 126H/3 H, Phường Q, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 126H/3 H, Phường Q, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: Không biết chữ; Con ông: Võ Văn L (Sinh năm: 1972); và bà Nguyễn Thị S (Sinh năm: 1965); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 22/3/2017 cho đến nay (Có mặt).

2. Nguyễn Minh V; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 159/90/104 T, Phường W, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở : Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 5/12; Cha: Không xác định; Mẹ: Nguyễn Thị M (Sinh năm: 1968); Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 13/12/2012, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 10/12/2015 chấp hành xong (Bản án số 325/2012/HSST); Nhân thân: Ngày 23/7/2008, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 18/9/2009 chấp hành

xong (Bản án số 180/2008/HSST). Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 21/3/2017 cho đến nay (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Ngọc T, sinh năm: 1966; Hộ khẩu thường trú: 146/78 V, Phường W, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 120A đường Z, Phường W, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971. Địa chỉ: 28/63/4 L, Phường Q, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Minh V bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 21/3/2017, tại trước số 190 Quốc lộ 50 Phường W, Quận A nghi vấn 02 người đi trên xe gắn máy biển số 59F1-000.02 có liên quan đến ma túy nên Đội Cảnh sát phản ứng nhanh số 2 Công an Quận 8 kiểm tra. Thu giữ trong người Nguyễn Minh V (người ngồi sau) 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy (V khai là ma túy để sử dụng). Tạm giữ xe gắn máy biển số 59F1-000.02 của Nguyễn Thị H (người điều khiển xe). Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường 6, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Theo bản Kết luận giám định số 646/KLGD-H ngày 24/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh, kết luận: Bột màu trắng trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Minh V và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6208g (một phẩy sáu hai không tám gam), loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh V khai nhận: do nghiện ma túy nên khoảng 21 giờ ngày 20/3/2017, V đến khu vực nhà hoang số 122 H Phường Q, Quận A thì gặp Nguyễn Văn L. V hỏi mua 500.000 đồng Heroine nhưng do thiếu tiền nên V đưa trước L 400.000đồng. L đồng ý, nhận 400.000đồng đi gặp Nguyễn Thị H mua ma túy sau đó quay lại đưa cho V 01 gói heroine. V phân gói ma túy thành 02 gói ma túy nhỏ rồi đi bộ đến khu vực bến xe Quận 8 để sử dụng. Trên đường đi, L gặp Nguyễn Thị H và nhờ H chờ đến bến xe Quận 8, H đồng ý, sau đó thì bị bắt quả tang.

Qua điều tra xác minh, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn L. Tại Cơ quan điều tra L khai nhận đã mua ma túy 03 lần của Nguyễn Thị H bán ma túy cho V tại khu vực nhà hoang số 122 H Phường Q, Quận A vào các ngày 06/3; 13/3 và ngày 20/3/2017, hưởng lợi 240.000đồng. Lời khai nhận của L phù hợp với lời khai của Nguyễn Minh V và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài ghi số: 646/2017/Q8 có chữ ký của cán bộ Nguyễn Minh H và chữ ký Giám định viên Phan Tấn Q.

- 01 xe gắn máy biển số 59F1-000.02 thu giữ của Nguyễn Thị H qua xác minh do Lê Ngọc T đứng tên chủ sở hữu. Năm 2012, chị Phạm Thị Y đã mua xe này nhưng không làm thủ tục sang tên. Đến năm 2016, chị Y bán xe trên cho chị Nguyễn Thị H nhưng không làm thủ tục sang tên.

Tại bản Cáo trạng số 287/CT-VKS ngày 11/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nguyễn Minh V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nguyễn Minh V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị xử phạt bị cáo L từ 07 năm đến 08 năm tù, bị cáo V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo L số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo V. Buộc bị cáo L nộp lại số tiền thu lợi bất chính do mua bán trái phép chất ma túy là 240.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, các bị cáo,

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, người làm chứng; tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, xác định khoảng 00 giờ ngày 21/3/2017, tại trước số 190 Quốc lộ Y Phường W, Quận A Đội Cảnh sát phản ứng nhanh số 2 Công an Quận 8 kiểm tra thu giữ trong người Nguyễn Minh V 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy (V khai ma túy để sử dụng). V khai số ma túy trên mua của Nguyễn Văn L khoảng 21 giờ ngày 20/3/2017, tại khu vực nhà hoang số 122 H Phường Q, Quận A với giá 500.000 đồng. L khai nhận đã mua ma túy 03 lần của Nguyễn Thị H bán ma túy cho V tại khu vực nhà hoang số 122 H Phường Q, Quận A vào các ngày 06/3; 13/3 và ngày 20/3/2017, hưởng lợi 240.000 đồng. Lời khai nhận của L phù hợp với lời khai của Nguyễn Minh V và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo bản Kết luận giám định số 646/KLGD-H ngày 24/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh, kết luận: Bột màu trắng trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Minh V và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6208g (một phẩy sáu hai không tám gam), loại Heroine.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này là cố ý. Các bị cáo mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự chung, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước đối với các chất ma túy, gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt, làm ăn lương thiện khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Năm 2012 bị cáo V bị xét xử về hành vi cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, năm 2008 bị xét xử 02 năm tù về tội cướp giật tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét mức hình phạt phù hợp nhân thân bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó áp dụng điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra theo nội dung Nghị quyết số 41/2017/QH17 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội. Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) quy định mức hình phạt từ 02 đến 07 năm tù, tuy nhiên theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì mức hình phạt chỉ từ 01 đến 05 năm đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét để áp dụng cho bị cáo V.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài ghi số: 646/2017/Q8 có chữ ký của cán bộ Nguyễn Minh H và chữ ký Giám định viên Phan Tấn Q, xét là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy biển số 59F1-000.02 thu giữ của Nguyễn Thị H qua xác minh do Lê Ngọc T đứng tên chủ sở hữu. Năm 2012, chị Phạm Thị Y đã mua xe này nhưng không làm thủ tục sang tên. Đến năm 2016, chị Y bán xe trên cho chị Nguyễn Thị H nhưng không làm thủ tục sang tên. Do chị H không có giấy tờ chứng minh việc mua bán xe là hợp pháp nên cần tiếp tục tạm giữ đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu thời hạn 01 năm, nếu không tìm được sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), do bị cáo L mua bán ma túy nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo V hoàn cảnh khó khăn, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo L nộp lại số tiền thu lợi bất chính do mua bán trái phép chất ma túy là 240.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị H khi chở L đến bến xe Quận 8 không biết L mang theo ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H.

Nguyễn Thị H hiện nay không có mặt tại địa phương khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung vào quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L nộp lại số tiền thu lợi bất chính 240.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH17 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2017.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài ghi số: 646/2017/Q8 có chữ ký của cán bộ Nguyễn Minh H và chữ ký Giám định viên Phan Tấn Q.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, để tìm và trả lại 01 xe gắn máy biển số 59F1-000.02 cho chủ sở hữu. Hết thời hạn trên, nếu không có người nhận hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 213/PNK ngày 07/9/2017 của Công an Quận 8).

- Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Minh V nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TA ND TP.HCM;
- VKS ND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKS ND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Công an Quận 8;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh